

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 20-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh P1 và bà Lý Thị Hồng G1; Chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần, vào ngày 06 tháng 4 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích, đến ngày 27 tháng 9 năm 2022 chấp hành xong; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 31 tháng 7 năm 2023 bị Công an huyện Hồng Ngự ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 2.500.000 đồng, chưa nộp phạt; Nhân thân: Vào ngày 02 tháng 8 năm 2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn TTT ra Quyết định áp dụng

biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 02 tháng 11 năm 2020; Bắt tạm giam: Ngày 03 tháng 8 năm 2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Văn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1961; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Văn S2, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1987; Vắng mặt

2/ Nguyễn Minh N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977; Có mặt

Cùng nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Nguyễn Minh C1 (Có mặt); Huỳnh Văn L1, Huỳnh Hoàng D, Nguyễn Thị U1, Trần Thanh H, Nguyễn Thị Hải Y, Lê Minh K, Lê Minh U, Ngô Tấn B, Nguyễn Văn S, Trần Thị Kim Tr, Nguyễn Thành Đ1, Ngô Văn P2, Huỳnh Thị C2, Lê Thị L2, Tống Văn T2, Nguyễn Hồng Đ2 (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2023, ông Huỳnh Văn L1 đang ở nhà thì nghe quần chúng nhân dân nói đối tượng Nguyễn Minh S1 lấy trộm tài sản trong nhà kho của ông thuộc khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN. Khi chạy đến, thấy Nguyễn Minh S1 đã lấy trộm tài sản của ông gồm: 01 đầu đĩa cũ (DVD), 01 máy trộn nước sơn cầm tay hiệu Electro, 19 cái cổ dê hình tròn, 23 cái dây péc, 01 bộ bơm nhớt hiệu Rickmeier, 01 co bô e, 04 cái bal bắt bô e và bô lửa, 01 cái thùng nhựa. Sau khi thấy S1 trộm tài sản của mình để vào thùng nhựa và để lên бага xe mô tô biển số 68E1-274.69, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen định chạy đi bán thì ông L1 nói “đồ tao lấy hết luôn vậy” yêu cầu S1 trả lại tài sản thì S1 trả lời “tôi không lấy người khác cũng lấy hết đồ của ông à, đâu phải mình tôi lấy đâu” rồi S1 bỏ thùng nhựa xuống đất, đi vào nằm võng trong trại phía sau nhà.

Sau đó, ông L1 đến công an thị trấn TTT trình báo sự việc. Nhận được tin báo sự việc Ban chỉ huy công an thị trấn TTT phân công anh Trần Văn S2 là Công

an viên phụ trách khóm T1 đến mời S1 về trụ sở làm việc nhưng S1 không chấp hành, bỏ đi và có hành vi dùng tay đánh và câu vật anh S2 ngã xuống đất. Một lúc sau các anh Công an thị trấn TTT đến hỗ trợ, cùng người dân không chế đưa S1 về trụ sở làm việc. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an thị trấn TTT chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài lần trộm cắp tài sản tại kho của ông L1, trong quá trình điều tra, xác minh hành vi phạm tội Nguyễn Minh S1 còn tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Khoảng 23 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2023, S1 dùng kéo và kìm cắt 10 đoạn dây điện, tổng trọng lượng 1,3kg trên trụ đèn và bồn hoa cặp bờ kè của Ban quản lý công trình công cộng. Tiếp đó đi vào trại cá của ông Đoàn Văn N2 do anh Ngô Tấn B quản lý lấy trộm 03 cuộn dây điện, tổng trọng lượng 1,6kg rồi để tất cả vào cái xô nhựa mang về cắt dấu tại trại của ông L3 (bỏ hoang, không có người ở) để đốt lấy lõi đồng dự định đến trời sáng sẽ mang đi bán. Sáng ngày 19 tháng 7 năm 2023 bị Công an thị trấn TTT phát hiện mời làm việc.

- Tiếp tục khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2023, S1 dùng xe đạp mượn của người khác chạy vòng Quãng trường NTT đến khu vực trò chơi của ông Trần Văn T1 lấy trộm thùng biến điện, dùng kéo cắt sợi dây điện nối với thùng biến điện mang về trại ông L3, dùng tua vít tháo thùng biến điện ra có 01 cuộn dây đồng và nhiều vĩ sắt hình chữ E. Sau đó đốt sợi dây điện lấy lõi đồng đến khoảng 08 giờ sáng thì mang cuộn dây đồng và lõi đồng đốt được bán cho chị Trần Thị Kim Tr được 360.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày bị Công an thị trấn mời làm việc.

- Đến 13 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2023, tiếp tục có hành vi trộm xe đạp của chị Huỳnh Thị C2 tại ấp A, xã TP2, huyện HN, thấy xe đạp để trên lề đường ĐT 841 không ai trông giữ, S1 lấy trộm và đạp xe chạy về hướng TP1, được khoảng 300m thì chị C2 đuổi theo yêu cầu dừng lại thì S1 trả lại xe đạp cho chị C2. Tiếp tục đi bộ đến khu vực ao cá của ông Bảy Tâm gần đó, thấy xe đạp của ông Nguyễn Thành Đ1 không ai trông coi nên lấy trộm và đạp xe về để gần trại ông L3, khoảng 15 giờ cùng ngày thì ông Đ1 đến tìm, S1 thừa nhận trộm xe đạp và trả lại cho ông Đ1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 11 tháng 7 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hồng Ngự, kết luận tổng giá trị các tài sản tại thời điểm bị mất trộm có giá trị: 662.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 14 tháng 8 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hồng Ngự, kết luận tổng giá trị các tài sản tại thời điểm bị mất trộm có giá trị: 350.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 14 tháng 8 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hồng Ngự, kết luận tổng giá trị các tài sản tại thời điểm bị mất trộm có giá trị: 2.048.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 14 tháng 8 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hồng Ngự, kết luận tổng giá trị các tài sản tại thời điểm bị mất trộm có giá trị: 352.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đầu đĩa DVD; 01 máy trộn nước sơn cầm tay hiệu Electro; 19 cái ổ dẻ hình tròn dùng cho máy bơm hút cát; 23 cái dây péc dùng truyền xăng dầu trong máy; 01 bộ bơm nhớt hiệu Rickmeier; 01 co bơm e; 04 cái bal bắt bơm e và bơm lửa; 01 cái thùng nhựa.

- 01 cuộn dây điện có chiều dài 670cm, vỏ bị đốt phần vỏ còn lại màu đỏ có dòng chữ LEADER 1x4.0mm²; 01 cuộn dây điện có chiều dài 10 mét, vỏ bị đốt phần vỏ còn lại màu đỏ có dòng chữ LEADER 1x6.0mm²; 01 cuộn dây điện có chiều dài 20 mét, vỏ bị đốt phần vỏ còn lại màu đen có dòng chữ LEADER 1x6.0mm².

- 10 đoạn dây điện, vỏ đã bị đốt hoàn toàn, tổng trọng lượng 1,3kg.

- Đối với 01 thùng biến điện màu trắng, đã rỉ sét, trong thùng biến điện có 132 miếng vĩ bằng kim loại hình chữ E và 01 cuộn dây đồng nặng 2,580kg; 01 đoạn lõi dây điện bị đốt có trọng lượng 900gam.

- 01 chiếc xe đạp bằng kim loại, màu xanh.

- 01 chiếc xe đạp bằng kim loại, màu trắng.

- 01 cái xô bằng nhựa, màu vàng có quai xách; 01 cây kìm bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen-đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu đỏ.

- 01 xe mô tô biển số 68E1-274.69, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, số máy E3X9E195887, số khung RLCUE3210HY077326.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh S1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai Nguyễn Minh S1 phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSHN ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Minh S1 về các Tội trộm cắp tài sản và chống người thi hành công vụ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với bị cáo, không áp dụng tình tiết “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, mà chỉ truy tố về các Tội trộm cắp tài sản và chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm các Tội trộm cắp tài sản và chống người thi hành công vụ. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành án xong ngày 27 tháng 9 năm 2022, chưa xóa án tích, đến nay lại tiếp tục các hành vi phạm tội do cố ý nên được xem là tái phạm; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông bà nội của bị cáo có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân, Huy chương.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù về Tội chống người thi hành công vụ và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Minh S1 bồi thường cho ông Trần Văn T1 số tiền 5.000.000 đồng, theo biên bản thỏa thuận ngày 05 tháng 9 năm 2023.

- Anh Trần Văn S2, không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và cũng không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- Các ông Huỳnh Văn L1, ông Ngô Tấn B, anh Lê Minh K, chị Huỳnh Thị C2, ông Nguyễn Thành Đ1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cái xô bằng nhựa, màu vàng có quai xách; 01 cây kim bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen-đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu đỏ là công cụ bị cáo dùng trộm cắp tài sản;

- Buộc Nguyễn Minh S1 nộp, tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 360.000 đồng là số tiền phạm tội mà có;

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Minh N: 01 chiếc xe mô tô biển số 68E1-274.69, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, số máy: E3X9E195887, số khung: RLCUE3210HY077326, là tài sản ông N cho S1 mượn sử dụng;

- Đối với 01 đầu đĩa DVD; 01 máy trộn nước sơn cầm tay hiệu Electro; 19 cái cổ dê hình tròn dùng cho máy bơm hút cát; 23 cái dây péc dùng truyền xăng dầu trong máy; 01 bộ bơm nhót hiệu Rickmeier; 01 co bô e; 04 cái bal bắt bô e và bô lửa; 01 cái thùng nhựa. Tất cả đã qua sử dụng, là tài sản sở hữu hợp pháp của ông Huỳnh Văn L1 nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho ông L1;

- Đối với 01 cuộn dây điện có chiều dài 670cm, vỏ bị đốt phần vỏ còn lại màu đỏ có dòng chữ LEADER 1x4.0mm²; 01 cuộn dây điện có chiều dài 10 mét, vỏ bị đốt phần vỏ còn lại màu đỏ có dòng chữ LEADER 1x6.0mm²; 01 cuộn dây điện có chiều dài 20 mét, vỏ bị đốt phần vỏ còn lại màu đen có dòng chữ LEADER 1x6.0mm². Đây là tài sản thuộc quyền quản lý của ông Ngô Tấn B nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho ông B;

- Đối với 10 đoạn dây điện, vỏ đã bị đốt hoàn toàn, tổng trọng lượng 1,3kg là tài sản của Ban quản lý công trình công cộng do anh Lê Minh K phụ trách quản lý nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trao trả cho anh K;

- Đối với 01 thùng biến điện màu trắng, đã rỉ sét, trong thùng biến điện có 132 miếng vĩ bằng kim loại hình chữ E và 01 cuộn dây đồng nặng 2,580kg; 01

đoạn lõi dây điện bị đốt có trọng lượng 900gam là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn T1 nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho ông T1;

- Đối với 01 chiếc xe đạp bằng kim loại, màu xanh là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Huỳnh Thị C2 nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho chị C2;

- Đối với 01 chiếc xe đạp bằng kim loại, màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Thành Dựng nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho ông Dựng;

- Đối với cây kéo bằng kim loại, tay cầm bọc nhựa màu vàng; cây tu vít là công cụ S1 cắt dây điện và tháo thùng biến điện, S1 khai nhận đã ném bỏ, không nhớ ở đâu nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Đối với ông Nguyễn Văn S, là hàng xóm có cho S1 mượn xe đạp để sử dụng, ông không biết việc S1 dùng xe đạp của mình để đi trộm cắp tài sản nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Trần Thị Kim Tr là người mua lõi dây điện và cuộn dây đồng của S1 trộm được với số tiền 360.000 đồng, chị Tr không biết đây là tài sản do S1 trộm được mà có, đồng thời tự nguyện giao nộp lại tang vật và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số 68E1-274.69 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Minh N (chú ruột của Nguyễn Minh S1), Nguyễn Minh S1 được giao quản lý sử dụng liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nhưng ông N không biết việc Nguyễn Minh S1 sử dụng vào mục đích phạm tội nên không đề cập đến trách nhiệm Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng như thỏa thuận.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Minh N thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện

Kiểm sát, đề nghị nhận lại chiếc xe mô tô biển số 68E1-274.69, nhãn hiệu YAMAHA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, kết luận định giá ... có thể nhận thấy rằng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động chân chính nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, cụ thể: bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại Trần Văn T1 thực hiện việc lén lút lấy trộm 01 thùng biến điện, giá trị qua định giá là 2.048.000 đồng. Mặt khác, khi ông L1 trình báo việc bị cáo lấy trộm tài sản, bị cáo biết anh S2 là Công an viên thị trấn TTT đến mời bị cáo về trụ sở làm việc nhưng bị cáo không chấp hành, mà còn có hành vi dùng tay đánh và câu vật anh S2 ngã xuống đất trong khi anh S2 đang thực hiện công vụ được giao, nhằm cản trở Công an viên thị trấn Thường Thới Tiền thực thi nhiệm vụ.

[3] Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh S1 phạm các Tội trộm cắp tài sản và chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại các Điều 330, 173 của Bộ luật Hình sự, như sau:

“Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ.

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Khi Công an viên thị trấn TTT đến thực thi công vụ, bị cáo không chấp hành mà lại chống đối đến cùng với những người đang thi hành công vụ, chẳng những gây mất trật tự xã hội còn làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước. Ngoài ra, bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm sản xuất. Bản thân bị cáo có sức khỏe, đáng ra bị cáo phải tìm cho mình một việc phù hợp, sống bằng chính nguồn thu nhập hợp pháp của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo còn trình bày ông bà nội của bị cáo có công với cách

mạng và được tặng thưởng Huân, Huy chương. Cho nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh S1 phạm các Tội trộm cắp tài sản và chống người thi hành công vụ.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S1 09 (chín) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và 01 (một) năm tù về Tội chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Minh S1 và bị hại Trần Văn T1, bị cáo Nguyễn Minh S1 bồi thường cho bị hại Trần Văn T1 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

5.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái xô bằng nhựa, màu vàng có quai xách; 01 (một) cây kim bằng kim loại, tay cầm vỏ bọc bằng nhựa, màu đen-đỏ; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, tay cầm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ; tất cả đã qua sử dụng.

5.2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho ông Nguyễn Minh N: 01 (một) xe mô tô biển số 68E1-274.69, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, số máy E3X9E195887, số khung RLCUE3210HY077326, đã qua sử dụng.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2023.

5.3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo nộp ngân sách Nhà nước 360.000 đồng (ba trăm sáu chục nghìn đồng) từ việc phạm tội mà có.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh S1 chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

7. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Minh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 11 năm 2023). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn S2 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng